

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2022/HS-ST

Ngày 24-3-2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Thắng

2. Ông Vũ Khắc Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/Đổng Văn T; sinh ngày 18/11/1979; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Khu B, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đổng Xuân B, sinh năm 1958 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1960; vợ: Vũ Thị Mai H, sinh năm 1988 (đã ly hôn) có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Ngày 24/5/2019 bị tòa án nhân dân thị xã Q xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 17/10/2019 chấp hành xong hình phạt tù, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2/Trần Kim C; sinh ngày 08/10/1994; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự:

Chưa; nhân thân: Ngày 06/8/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 03/3/2016 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 20/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Minh T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu Đ, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1/Anh Đàm Quang T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khu Đ, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Đông Văn V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu B, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 06/8/2021, Trần Kim C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, không gắn biển kiểm soát chữ Đông Văn T đi qua khu vực H, phường C, thị xã Q thì phát hiện thấy cửa hàng của chị Bùi Minh T đang mở cửa không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. C điều khiển xe mô tô chở T vòng xe quay lại trước cửa hàng, sau đó C dừng xe nói T đứng bên ngoài để cảnh giới còn C đi bộ vào bên trong cửa hàng trộm cắp tài sản, C vào trong cửa hàng lấy một chiếc điện thoại Iphone 7, dung lượng 32GB màu bạc đang để ở ghế, sau đó C đi ra ngoài vẫy tay thì T điều khiển xe đến gần vị trí C rồi cả hai cùng đi về hướng K, phường M, thị xã Q tìm chỗ tiêu thụ điện thoại để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khi đến khu vực cổng Công ty Yazaky thuộc khu công nghiệp Đ, C liên hệ với một người đàn ông tên D (không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) và bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được với giá 800.000 đồng, sau đó chia cho T 350.000 đồng rồi cả hai đi về. Bị hại chị Bùi Minh T phát hiện mất chiếc điện thoại trên nên trình báo Cơ quan Công an.

Tiếp đến vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/8/2021, tại khu B, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Công an phường P phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về kinh tế ma túy Công an thị xã Q phát hiện bắt quả tang Đông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 túi nilon màu trắng kích thước (02 x 1,5)cm được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục.

Tại Cơ quan điều tra T khai nhận: Số ma túy bị thu giữ T mua của một người đàn ông (khoảng 30 - 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ cụ thể) với số tiền 200.000 đồng vào khoảng 14 giờ ngày 08/8/2021 tại khu vực xã T, thị xã Q để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang; ngoài ra T tự thú về hành vi trộm cắp tài sản cùng C như trên. Sau khi trộm cắp một chiếc điện thoại, C một mình đi bán điện thoại, T không biết C bán cho ai, sau đó C chia cho T số tiền 350.000 đồng. Đối với chiếc ví và số tiền 6.500.000 đồng chị T khai báo bị mất, T không biết C có trộm cắp hay không.

Tại kết luận định giá tài sản số 58 ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7, dung lượng 32Gb màu bạc có trị giá 3.150.000 đồng tại thời điểm ngày 06/8/2021.

Tại kết luận giám định số 1499/KLGD ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh xác định: Mẫu vật thu giữ của Đồng Văn T là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,159 gam.

Quá trình điều tra, C bỏ trốn đến ngày 20/12/2021 thì bị bắt, tại Cơ quan điều tra C khai nhận hành vi cùng T trộm cắp 01 chiếc điện thoại của chị T như trên, không thừa nhận trộm cắp số tiền 6.500.000 đồng như chị T trình báo.

-Về vật chứng: Số mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,11 gam ma túy chuyển Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q để xử lý theo quy định của pháp luật.

-Đối với chiếc điện thoại trong vụ trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thấy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen, không gắn biển kiểm soát C sử dụng làm phương tiện trong quá trình phạm tội, quá trình điều tra xác minh được là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long giải quyết theo quy định.

-Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án trộm cắp tài sản, quá trình điều tra chị T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc điện thoại và số tiền mất bị mất, tổng số tiền là 10.000.000 đồng các bị cáo chưa bồi thường cho chị T.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSQY ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Đồng Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Trần Kim C về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng cộng hình phạt là 21 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/8/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Kim C từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/12/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,11 gam trong 01 (một) phong bì niêm phong số 1499/KLGD.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có mặt; bị hại và người chứng kiến vắng mặt nhưng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn T và Trần Kim C khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Các bị cáo xác định hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại chị Bùi Minh T có lời khai: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 06/8/2021 tại nhà riêng của chị khu H, phường C, thị xã Q, chị có để một chiếc điện thoại di động Iphone 7 và chiếc ví da ở ghế Sofa, sau đó chị đi dọn nhà đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày chị quay ra ghế để tìm chiếc điện thoại thì không thấy, chị kiểm tra camera an ninh thì phát hiện vào khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày có một nam thanh niên đã đột nhập vào nhà trộm cắp chiếc điện thoại và chiếc

ví da của chị. Ngoài ra còn phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án; biên bản niêm phong vật chứng; bản ảnh vật chứng; bản ảnh hiện trường; sơ đồ hiện trường; kết luận định giá tài sản số 58 ngày 15/9/2021; kết luận giám định số 1499/KLGĐ ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, cũng như lời khai của người chứng kiến anh Đàm Quang T và anh Đồng Văn V, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/8/2021 tại khu H, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Đồng Văn T và Trần Kim C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 dung lượng 32GB của chị Bùi Minh T trị giá 3.150.000 đồng và khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/8/2021 tại khu B, phường T, thị xã Q, Đồng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,159 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường P phối hợp với Công an thị xã Q bắt quả tang.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Đồng Văn T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trần Kim C đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã quy kết đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ và. Không những thế nó còn ảnh hưởng rất xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay vấn nạn ma túy đã trở thành hiểm họa, khi đã nghiện chất ma túy nó gây ra ảo giác rất mạnh, làm thay đổi tâm sinh lý rất dễ kích thích làm cho người sử dụng không thể kiểm soát được hành vi, luôn hoang tưởng, nặng hơn sẽ mắc chứng tâm thần. Trong nhiều năm qua nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tệ nạn nghiện chất ma túy và tìm mọi biện pháp nhằm loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời cũng nghiêm trị những người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đồng Văn T và Trần Kim C cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn trong vụ án “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Cương là người khởi xướng trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị T nên Cương giữ vai trò chính, tiếp đến là bị cáo T được C chỉ đạo đứng ngoài cảnh giới, sau khi trộm cắp

được tài sản C đem đi bán được số tiền 800.000 đồng và chia cho T 350.000 đồng. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo C cao hơn bị cáo T là phù hợp.

Ngoài ra bị cáo T còn có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mục đích sử dụng cho bản thân nên ngoài việc phải chịu trách nhiệm hình sự cùng bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Đồng Văn T và Trần Kim C là những người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, lẽ ra các bị cáo phải chọn một công việc phù hợp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng vì ham chơi, đua đòi muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, mặc dù các bị cáo nhận thức được việc “*Trộm cắp tài sản*” của của người khác và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo T đã có 01 tiền án, ngày 24/5/2019 bị tòa án nhân dân thị xã Q xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đến ngày 17/10/2019 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương. Bị cáo C có nhân thân xấu, ngày 06/8/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, ngày 03/3/2016 chấp hành xong hình phạt mặc dù C đã được xóa án tích, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, bị cáo T chưa được xóa án tích, bản án trước chưa đủ để bị cáo tiếp thu sự giáo dục, cải tạo của cơ quan pháp luật, mặc dù tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, xong bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và căn cứ vào khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo T.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm. Nên Hội đồng xét xử áp điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người lương thiện. Sau khi phạm tội bị cáo T đã tự thú về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nên còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng dù có chiếu cố giảm nhẹ đến đâu cũng cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có điều kiện giáo dục cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt các bị cáo một khoản tiền để sung ngân sách nhà nước. Nhưng cũng xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong số 1499/LKGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh xác định: Mẫu vật thu giữ của Đồng Văn T là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,159 gam hoàn lại sau giám định 0,11 gam đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen không gắn biển kiểm soát C sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác minh được là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long giải quyết theo quy định, nên không không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[7] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp của bị hại chị Bùi Minh T không thu hồi được. Theo kết luận định giá tài sản số 58/KLĐG ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7, dung lượng 32GB có trị giá 3.150.000đ (*Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngoài ra chị T khai còn bị mất số tiền 6.500.000 đồng trong quá trình điều tra chị T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 10.000.000 đồng, trước khi xét xử chị T có đơn không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết, nếu sau này chị T có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Đối tượng bán ma túy cho T và đối tượng mua điện thoại của C, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Trần Kim C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Đồng Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/8/2021.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Trần Kim C 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/12/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 1499/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q và Công an thị xã Q ngày 30/11/2021).

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Đồng Văn T và Trần Kim C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ sở giam giữ;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Điền

